

Số: **12** /2010/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **26** tháng **02** năm 2010

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn  
và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Tài chính Hà Nội**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 90/2009/TTLT -BTC- BNV ngày 06/5/2009 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ về việc Hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Xét đề nghị của Sở Tài chính Hà Nội tại công văn số: 5824/STC-VP ngày 09 tháng 12 năm 2009 và Giám đốc Sở Nội vụ thành phố Hà Nội tại Tờ trình số: 1875/TTr-SNV, ngày 22 tháng 12 năm 2009 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Tài chính Hà Nội,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Tài chính như sau:**

#### **I- Vị trí, chức năng:**

Sở Tài chính Hà Nội là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài chính; ngân sách nhà nước; thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước; tài sản nhà nước; các quỹ tài chính nhà nước; đầu tư tài chính; tài chính doanh nghiệp; kế toán; kiểm toán độc lập; giá và các hoạt động dịch vụ tài chính tại địa phương theo quy định của pháp luật;

Sở Tài chính Hà Nội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tài chính.

#### **II- Nhiệm vụ và quyền hạn**

Sở Tài chính Hà Nội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật về lĩnh vực tài chính và các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

##### **1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố:**

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân thành phố về lĩnh vực tài chính;

b) Dự thảo chương trình, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm về lĩnh vực tài chính theo quy hoạch, kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

c) Dự thảo chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở;

d) Dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể về tiêu chuẩn chức danh đối với cấp trưởng, cấp phó của các đơn vị trực thuộc Sở; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng của phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện, thị xã sau khi thống nhất với Sở quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan;

đ) Dự thảo phương án phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi của từng cấp ngân sách của địa phương; định mức phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương; chế độ thu phí và các khoản đóng góp của nhân dân theo quy định của pháp luật để trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định theo thẩm quyền;

e) Dự thảo báo cáo về dự toán ngân sách hàng năm và dự toán điều chỉnh ngân sách địa phương; các phương án cân đối ngân sách và các biện pháp cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ thu, chi ngân sách được giao để trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định theo thẩm quyền;

g) Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

h) Dự thảo báo cáo tổng quyết toán ngân sách hàng năm trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định theo quy định.

## 2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Dự thảo Quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở;

b) Dự thảo Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, giải thể các đơn vị thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

3. Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thông tin, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về lĩnh vực tài chính; tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, phương án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt.

## 4. Về quản lý ngân sách nhà nước, thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước:

a) Hướng dẫn các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp thuộc Thành phố và cơ quan tài chính cấp dưới xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định của pháp luật;

Thực hiện kiểm tra, thẩm tra dự toán ngân sách của các cơ quan, đơn vị cùng cấp và dự toán ngân sách của cấp dưới; lập dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách Thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố để trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định về thu tiền sử dụng đất, tiền cho thuê đất, tiền cho thuê mặt nước, góp vốn liên doanh bằng giá trị quyền

sử dụng đất, tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước và các khoản thu khác của ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước trong các lĩnh vực tài sản nhà nước, đất đai, tài nguyên khoáng sản;

Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện việc thực hiện chính sách, xác định đơn giá thu và mức thu tiền sử dụng đất, tiền cho thuê đất, tiền cho thuê mặt nước, góp vốn liên doanh bằng giá trị quyền sử dụng đất, tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước;

c) Phối hợp với cơ quan có liên quan trong việc thực hiện công tác quản lý thu thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác trên địa bàn;

d) Kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng ngân sách ở các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách; yêu cầu Kho bạc Nhà nước tạm dừng thanh toán khi phát hiện chi vượt dự toán, chi sai chính sách chế độ hoặc không chấp hành chế độ báo cáo của Nhà nước;

đ) Thẩm định quyết toán thu ngân sách nhà nước phát sinh trên địa bàn quận, huyện, thị xã; quyết toán thu, chi ngân sách quận, huyện, thị xã; thẩm định và thông báo quyết toán đối với các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp và các tổ chức khác có sử dụng ngân sách Thành phố; phê duyệt quyết toán kinh phí uỷ quyền của ngân sách Trung ương do địa phương thực hiện;

Tổng hợp tình hình thu, chi ngân sách nhà nước, lập tổng quyết toán ngân sách hàng năm của địa phương trình Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố phê duyệt, báo cáo Bộ Tài chính;

e) Quản lý vốn đầu tư phát triển:

- Tham gia với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan có liên quan để tham mưu với Ủy ban nhân dân Thành phố về chiến lược thu hút, huy động, sử dụng vốn đầu tư ngắn hạn, dài hạn trong và ngoài nước; xây dựng các chính sách, biện pháp điều phối và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) trên địa bàn. Giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước về tài chính đối với các chương trình, dự án ODA trên địa bàn;

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan xây dựng phương án phân bổ dự toán chi đầu tư phát triển hàng năm; chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan bố trí các nguồn vốn khác có tính chất đầu tư trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định;

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định phân bổ vốn đầu tư, danh mục dự án đầu tư có sử dụng vốn ngân sách; kế hoạch điều chỉnh phân bổ vốn đầu tư trong trường hợp cần thiết; xây dựng kế hoạch điều chỉnh, điều hoà vốn đầu tư đối với các dự án đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương;

- Tham gia về chủ trương đầu tư; thẩm tra, thẩm định, tham gia ý kiến theo thẩm quyền đối với các dự án đầu tư do Thành phố quản lý;

- Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư, tình hình quản lý, sử dụng vốn đầu tư, quyết toán vốn đầu tư thuộc ngân sách địa phương của chủ đầu tư và cơ quan tài chính quận, huyện, thị xã, phường, thị trấn; tình hình kiểm soát thanh toán vốn đầu tư của Kho bạc Nhà nước ở thành phố, quận, huyện, thị xã;

- Tổ chức thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt đối với các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố. Thẩm tra, phê duyệt quyết toán các dự án đầu tư bằng nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư xây dựng cơ bản của địa phương theo quy định;

- Tổng hợp, phân tích tình hình huy động và sử dụng vốn đầu tư, đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư, quyết toán vốn đầu tư của địa phương, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Tài chính theo quy định;

g) Quản lý các nguồn kinh phí uỷ quyền của Trung ương, quản lý quỹ dự trữ tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật;

h) Thống nhất quản lý các khoản vay và viện trợ dành cho địa phương theo quy định của pháp luật; quản lý tài chính nhà nước đối với nguồn viện trợ nước ngoài trực tiếp cho địa phương thuộc nguồn thu của ngân sách địa phương; giúp Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai việc phát hành trái phiếu và các hình thức vay nợ khác của địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

i) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập và chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của pháp luật;

k) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chế độ công khai tài chính ngân sách của nhà nước theo quy định của pháp luật;

l) Tổng hợp kết quả thực hiện kiến nghị của thanh tra, kiểm toán về lĩnh vực tài chính ngân sách báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

#### 5. Về quản lý tài sản nhà nước tại địa phương:

a) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố các văn bản hướng dẫn về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và phân cấp quản lý nhà nước về tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chế độ quản lý tài sản nhà nước; đề xuất các biện pháp về tài chính để đảm bảo quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản nhà nước theo thẩm quyền tại địa phương;

c) Quyết định theo thẩm quyền hoặc trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định theo thẩm quyền việc mua sắm, cho thuê, thu hồi, điều chuyển, thanh lý, bán, tiêu huỷ tài sản nhà nước, giao tài sản nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính và sử dụng tài sản nhà nước của đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính vào mục đích sản xuất kinh doanh, dịch vụ, cho thuê, liên doanh, liên kết;

d) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chế độ công khai tài sản nhà nước trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật;

đ) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương trong việc thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

e) Tổ chức tiếp nhận, quản lý, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định xử lý hoặc xử lý theo thẩm quyền đối với tài sản không xác định được chủ sở hữu; tài sản bị chôn giấu, chìm đắm được tìm thấy; tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước; tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước (bao gồm cả vốn ODA) khi dự án kết thúc và các tài sản khác được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước;

g) Tổ chức quản lý và khai thác tài sản nhà nước chưa giao cho tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng; quản lý các nguồn tài chính phát sinh trong quá trình quản lý, khai thác, chuyển giao, xử lý tài sản nhà nước;

h) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố có ý kiến với các Bộ, Ngành và Bộ Tài chính về việc sắp xếp nhà, đất của các cơ quan Trung ương quản lý trên địa bàn;

i) Quản lý cơ sở dữ liệu tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương; giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

k) Hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc thành phố thực hiện các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý tài chính trong quản lý, khai thác, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng;

l) Phối hợp với các cơ quan có liên quan để quản lý, bố trí sử dụng đối với quỹ nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước do Thành phố quản lý. Thực hiện quản lý tài chính quỹ nhà chuyên dùng thuộc sở hữu Nhà nước của Thành phố hiện do các tổ chức thuê sử dụng làm trụ sở, Văn phòng, cơ sở sản xuất kinh doanh, nhà công sở; quỹ nhà do các chủ đầu tư phải chuyển giao cho thành phố quản lý, sử dụng theo dự án được Thành phố phê duyệt.

6. Về quản lý các quỹ tài chính nhà nước (quỹ đầu tư phát triển; quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp vừa và nhỏ; quỹ phát triển nhà ở và các loại hình quỹ tài chính nhà nước khác được thành lập theo quy định của pháp luật):

a) Chủ trì xây dựng Đề án, thẩm định các văn bản về thành lập và hoạt động của các quỹ báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định các vấn đề về đối tượng đầu tư và cho vay; lãi suất; cấp vốn điều lệ cho các quỹ theo quy định của pháp luật;

b) Theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động của các quỹ; kiểm tra, giám sát việc chấp hành chế độ quản lý tài chính và thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

c) Kiểm tra, giám sát các việc sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương uỷ thác cho các tổ chức nhận uỷ thác (các quỹ đầu tư phát triển, các tổ chức tài chính nhà nước,...) để thực hiện giải ngân, cho vay, hỗ trợ lãi suất theo các mục tiêu đã được Ủy ban nhân dân Thành phố xác định.

7. Về quản lý tài chính doanh nghiệp:

a) Hướng dẫn thực hiện các chính sách, chế độ quản lý tài chính doanh nghiệp, tài chính hợp tác xã và kinh tế tập thể; chính sách tài chính phục vụ chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành doanh nghiệp, cổ phần hoá đơn vị sự nghiệp công lập, chế độ quản lý, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

b) Kiểm tra việc thực hiện pháp luật về tài chính, kế toán của các loại hình doanh nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

c) Quản lý phần vốn và tài sản thuộc sở hữu nhà nước tại các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế hợp tác, kinh tế tập thể do địa phương thành lập theo quy định của pháp luật; thực hiện quyền, nghĩa vụ đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

d) Kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng vốn, việc phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của công ty nhà nước; kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước;

đ) Tổng hợp tình hình chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước; phân tích, đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp trên địa bàn, tình hình quản lý, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp do địa phương thành lập hoặc góp vốn, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ trưởng Bộ Tài chính;

e) Tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tài chính phục vụ chính sách phát triển hợp tác xã, kinh tế tập thể trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

#### 8. Về quản lý giá và thẩm định giá:

a) Chủ trì xây dựng phương án giá hàng hoá, dịch vụ và kiểm soát các yếu tố hình thành giá đối với hàng hoá, dịch vụ theo thẩm quyền;

b) Thẩm định phương án giá tài sản, hàng hoá, dịch vụ công ích nhà nước đặt hàng giao kế hoạch, sản phẩm còn vị thế độc quyền do các sở, đơn vị, hoặc doanh nghiệp xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định;

c) Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức hiệp thương giá, kiểm soát giá độc quyền, chống bán phá giá, niêm yết giá và bán theo giá niêm yết;

d) Thẩm định dự thảo quyết định ban hành bảng giá các loại đất và phương án giá đất tại địa phương để Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định;

đ) Trình Ủy ban nhân dân Thành phố công bố danh mục hàng hoá, dịch vụ thực hiện bình ổn giá, đăng ký giá, kê khai giá và các biện pháp bình ổn giá tại địa phương theo quy định của pháp luật;

e) Tổng hợp, phân tích và dự báo sự biến động giá trên địa bàn; báo cáo tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước về giá tại địa phương theo quy định của Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân Thành phố;

g) Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra việc thực hiện pháp luật về giá và thẩm định giá của các tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn.

9. Hướng dẫn, quản lý và kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính thuộc lĩnh vực tài chính, kế toán, kiểm toán độc lập, đầu tư tài chính, các doanh nghiệp kinh doanh xổ số, đặt cược và trò chơi có thưởng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

10. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng tài sản, kinh phí được giao theo quy định của pháp luật.

11. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, Thanh tra, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các chi cục và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; quản lý biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Sở theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố và theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực tài chính theo quy định của pháp luật và sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

13. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý tài chính và chuyên môn nghiệp vụ được giao.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố giao và theo quy định của pháp luật.

### **III. Cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế**

#### **1. Lãnh đạo Sở:**

Sở Tài chính Hà Nội có Giám đốc và có không quá 04 (bốn) Phó Giám đốc;

Giám đốc Sở Tài chính Hà Nội là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở;

Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công; khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở uỷ nhiệm điều hành các hoạt động của Sở;

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Giám đốc và Phó Giám đốc Sở Tài chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Tài chính ban hành và theo các quy định của Nhà nước về quản lý cán bộ;

Việc điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó giám đốc Sở Tài chính thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **2. Cơ cấu tổ chức:**

##### **2.1- Các phòng chuyên môn nghiệp vụ và tương đương**

- Văn phòng;
- Thanh tra;
- Phòng Quản lý ngân sách
- Phòng Ngân sách quận, huyện, xã, phường
- Phòng Hành chính sự nghiệp
- Phòng Giao thông đô thị
- Phòng Đầu tư
- Phòng Tin học & Thống kê
- Ban Giá

## 2.2- Các Chi cục trực thuộc Sở

- Chi cục Tài chính doanh nghiệp
- Chi cục Quản lý công sản

## 2.3- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

- Trung tâm mua sắm tài sản công và thông tin, tư vấn tài chính
- Trường Trung cấp Kinh tế - Tài chính Hà Nội

Chi cục Tài chính doanh nghiệp, Chi cục Quản lý công sản và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tài chính do Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng để giao dịch, hoạt động theo quy định của pháp luật.

## 3. Biên chế:

Biên chế của Sở Tài chính Hà Nội bao gồm biên chế hành chính và biên chế sự nghiệp. Biên chế hành chính của Sở Tài chính Hà Nội do Ủy ban nhân dân Thành phố phân bổ hàng năm trong tổng số biên chế hành chính của Thành phố được Trung ương giao. Biên chế sự nghiệp của Sở Tài chính Hà Nội do Ủy ban nhân dân Thành phố phân bổ hàng năm cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở theo định mức quy định;

Giám đốc Sở Tài chính Hà Nội căn cứ vào số lượng biên chế được giao, có trách nhiệm bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với chức danh tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức Nhà nước theo quy định hiện hành của pháp luật.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 34/2008/QĐ-UBND ngày 13/10/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thành phố Hà Nội.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận huyện, thị xã trực thuộc Thành phố và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Thành ủy, HĐND TP;
- Đoàn ĐBQH Thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Website CP, Cục KT VB - Bộ Tư Pháp;
- Các Ban HĐND thành phố;
- Báo: Hà Nội Mới, KTĐT;
- CVP, PVP; TT Công báo;
- Các phòng CV;
- Lưu: VT, (130b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN.



Nguyễn Thế Thảo